



BẢN TIN

Tài nguyên nước

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
CỤC QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN NƯỚC



SỐ 11 2019



Phê duyệt điều chỉnh Chương trình điều tra, tìm kiếm nguồn nước dưới đất ở các vùng núi cao, vùng khan hiếm nước

Thủ tướng Chính phủ vừa phê duyệt điều chỉnh Chương trình điều tra, tìm kiếm nguồn nước dưới đất để cung cấp nước sinh hoạt ở các vùng núi cao, vùng khan hiếm nước.

Mục tiêu tổng quát là tìm kiếm nguồn nước dưới đất tại các vùng núi cao, vùng khan hiếm nước để cung cấp nước sinh hoạt, tạo điều kiện nâng cao đời sống nhân dân, đặc biệt là vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Chương trình đặt mục tiêu cụ thể là tìm kiếm các nguồn nước dưới đất có trữ lượng, chất lượng phù hợp, đáp ứng yêu cầu cung cấp nước phục vụ sinh hoạt ở các vùng núi cao, vùng khan hiếm nước; đề xuất được các giải pháp khoa học, công nghệ và chính sách nhằm quản lý, bảo vệ nguồn nước dưới đất, xử lý và cấp nước sạch thích ứng với điều kiện vùng núi cao, vùng khan hiếm nước; xây dựng được các công trình cấp nước phù hợp với điều kiện ở các vùng núi cao, vùng khan hiếm nước, đảm bảo cung cấp nước sinh hoạt bền vững, an toàn cho nhân dân.

Chương trình thực hiện tại các vùng núi cao, vùng khan hiếm nước trên địa bàn 41 tỉnh với số vùng được điều tra, đánh giá là 325 vùng, gồm:

Khu vực Bắc Bộ (15 tỉnh): Cao Bằng, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Bắc Giang, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Phú Thọ, Tuyên Quang, Hà Giang, Hòa Bình, Lào Cai, Yên Bái, Lai Châu, Điện Biên, Sơn La; với số vùng được điều tra đánh giá là: 147.

Khu vực Bắc Trung Bộ (5 tỉnh): Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị; với số vùng được điều tra đánh giá là: 32.

Khu vực Nam Trung Bộ (7 tỉnh): Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận; với số vùng được điều tra đánh giá là: 48.



Khu vực Tây Nguyên (4 tỉnh): Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông; với số vùng được điều tra đánh giá là: 45.

Khu vực Nam Bộ (10 tỉnh): An Giang, Bạc Liêu, Cà Mau, Đồng Tháp, Kiên Giang, Long An, Sóc Trăng, Tây Ninh, Trà Vinh, Bình Phước; với số vùng được điều tra đánh giá là: 53.

Chương trình bao gồm 3 dự án thành phần: Dự án 1- Điều tra, tìm kiếm nguồn nước dưới đất tại các vùng núi

cao, vùng khan hiếm nước; Dự án 2 - Nghiên cứu các giải pháp khoa học, công nghệ và chính sách nhằm quản lý, bảo vệ nguồn nước dưới đất, xử lý và cấp nước sạch thích ứng với điều kiện vùng núi cao, vùng khan hiếm nước; Dự án 3- Xây dựng hệ thống cấp nước tại các vùng núi cao, vùng khan hiếm nước.

Chương trình do Bộ Tài nguyên và Môi trường quản lý và được thực hiện từ năm 2015 đến năm 2023. ❖

Nguồn: DWRM



Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Cả và sông Hương

Ngày 13/11, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 1605/QĐ-TTg Ban hành Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Cả và Quyết định số 1606/QĐ-TTg về việc ban hành Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Hương.

Theo đó, trên lưu vực sông Cả, từ ngày 20/7 đến 30/11 hàng năm các hồ: Bản Vẽ, Khe Bó, Chi Khê, Nậm Nơn, Nậm Mô, Bản Ang, Bản Mông, Nhạn Hạc A, Châu Thắng và từ ngày 15/8 đến 30/11 hàng năm các hồ: Ngàn Trươi, Hồ Hồ vận hành trong mùa lũ theo nguyên tắc thứ tự ưu tiên sau: 1- Đảm bảo an toàn công trình: Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho các công trình Bản Vẽ và Nậm Nơn, không để mực nước hồ chứa vượt cao trình mực nước lũ kiểm tra với mọi trận lũ có chu kỳ lặp lại nhỏ hơn hoặc bằng 5.000 năm; đảm bảo an toàn tuyệt đối cho các công trình Khe Bó, Chi Khê, Bản Mông và Ngàn Trươi, không để mực nước hồ chứa vượt cao trình mực nước lũ kiểm tra với mọi trận lũ có chu kỳ lặp lại nhỏ hơn hoặc bằng 1.000 năm; đảm bảo an toàn tuyệt đối cho các công trình Nậm Mô, Bản Ang, Nhạn Hạc A, Châu Thắng và Hồ Hồ, không để mực nước hồ chứa vượt cao trình mực nước lũ kiểm tra với mọi trận lũ có chu kỳ lặp lại nhỏ hơn hoặc bằng 500 năm; 2- Góp phần giảm lũ cho hạ du; 3- Đảm bảo hiệu quả cấp nước, phát điện và dòng chảy tối thiểu trên sông.

Trên lưu vực sông Hương, từ ngày 1/9 đến ngày 15/12 hàng năm các hồ: Tả Trạch, Bình Điền, Hương Điền, A Lưới, A Lin Thượng, cụm hồ A Lin 3 - A Lin B1, A Lin B2, Rào Trăng 3, Rào Trăng 4, A Roàng, Sông Bồ, Thượng Nhật, Thượng Lộ và đập Thảo Long vận hành trong mùa lũ theo nguyên tắc thứ tự ưu tiên sau: 1- Đảm bảo an toàn công trình: Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho các công trình hồ chứa Tả Trạch, Bình Điền, Hương Điền, A Lưới và A Lin 3, không để mực nước hồ chứa vượt cao trình mực nước lũ kiểm tra với mọi trận lũ có chu kỳ lặp lại nhỏ hơn hoặc bằng 1.000 năm; đảm bảo an toàn tuyệt đối cho các công trình hồ chứa A Lin B1, A Lin B2, Rào Trăng 3, Rào Trăng 4, A Roàng, Sông Bồ, Thượng Nhật và Thượng Lộ không để mực nước hồ chứa vượt cao trình mực nước lũ kiểm tra với mọi trận lũ có chu kỳ lặp lại nhỏ hơn hoặc bằng 500 năm; đảm bảo an toàn tuyệt đối cho công trình hồ chứa A Lin Thượng không để mực nước hồ chứa vượt cao trình mực nước lũ kiểm tra với mọi trận lũ có chu kỳ lặp lại nhỏ hơn hoặc bằng 200 năm; 2- Góp phần giảm lũ cho hạ du; 3- Đảm bảo hiệu quả cấp nước, phát điện và dòng chảy tối thiểu trên sông.

Việc thực hiện chế độ vận hành bảo đảm an toàn công trình được thực hiện theo quy trình vận hành của hồ đã được cấp có thẩm quyền ban hành, trừ các trường hợp bất thường theo quy định hoặc các trường hợp khác do Thủ tướng Chính phủ hoặc Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai quyết định.



Hồ Thủy điện Bản Vẽ

Việc vận hành các công trình xả của các hồ chứa phải tuân thủ trình tự, phương thức đóng, mở cửa van theo đúng quy trình vận hành công trình xả đã được ban hành, nhằm đảm bảo ổn định cho hệ thống công trình đầu mối, đảm bảo an toàn tính mạng, tài sản của người dân và các hoạt động có liên quan đến vận hành xả nước ở khu vực hạ lưu của hồ chứa.

Về nguyên tắc vận hành giảm lũ cho hạ du, Quyết định nêu rõ: Việc thực hiện chế độ vận hành bảo đảm an toàn công trình được thực hiện theo quy trình vận hành của hồ đã được cấp có thẩm quyền ban hành, trừ các trường hợp bất thường theo quy định hoặc các trường hợp khác do Thủ tướng Chính phủ hoặc Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai quyết định.

Việc vận hành giảm lũ cho hạ du bảo đảm không được gây đột biến dòng chảy, bất thường đe dọa trực tiếp đến tính mạng và tài sản của người dân ở khu vực ven sông ở hạ du các hồ chứa; trường hợp gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Trong thời gian vận hành mùa lũ theo quy định, khi chưa tham gia vận hành giảm lũ cho hạ du, mực nước các hồ chứa không được vượt quá mực nước cao nhất trước lũ theo quy định.

Trong quá trình vận hành phải thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin về tình hình thời tiết, mưa, lũ; mực nước tại các trạm thủy văn; mực nước, lưu lượng đến hồ và các bản tin dự báo tiếp theo để vận hành, điều tiết hồ cho phù hợp với tình hình thực tế.

Khi kết thúc quá trình giảm lũ cho hạ du, vận hành trong tình huống bất thường hoặc vận hành bảo đảm an toàn công trình phải đưa dẫn mực nước hồ về mực nước cao nhất trước lũ theo quy định. ❖

Nguồn: DWRM



Bảo đảm cân đối, đủ nguồn nước cấp cho hạ du lưu vực sông Hồng trong thời gian còn lại của mùa cạn

Ngày 6/11, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có Công văn số 5798/BTNMT-TNN gửi các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Công thương và Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc vận hành các hồ chứa trên lưu vực sông Hồng những tháng cuối năm 2019 và đầu năm 2020.

Công văn nêu rõ, từ đầu mùa cạn, trước tình trạng mực nước các hồ chứa lớn, quan trọng trên lưu vực sông Hồng đều ở mức thấp, tổng lượng nước tích được của các hồ chỉ đạt khoảng 54% so với dung tích hữu ích, cộng với việc thiếu hụt lượng mưa, dòng chảy trên các sông và nhận định nguy cơ có thể xảy ra tình trạng thiếu nước cấp cho hạ du. Ngày 20/9/2019, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có Văn bản số 4784/BTNMT-TNN về việc vận hành các hồ chứa trên lưu vực sông Hồng đầu mùa cạn năm 2019-2020, theo đó đã đề nghị các đơn vị quản lý, vận hành các hồ chứa sử dụng nước tiết kiệm, ưu tiên việc tích nước để nâng dần mực nước hồ. Mặc dù các hồ chứa đã chủ động vận hành, ưu tiên việc tích nước ngay từ đầu mùa cạn, nhưng đến nay, mực nước các hồ chứa vẫn thấp hơn mực nước dâng bình thường từ 4,1m đến 25m, tổng lượng nước tích được của các hồ cũng chỉ đạt 62% so với dung tích hữu ích.

Với tình trạng thiếu hụt nguồn nước như nêu trên, cùng với đó là theo dự báo trong các tháng cuối năm 2019 và đầu năm 2020, lượng dòng chảy trên các sông trên lưu vực sông Hồng sẽ thiếu hụt từ 20-50% so với trung bình nhiều năm, đặc biệt là các tháng cuối năm 2019. Trên cơ sở đề xuất, kiến nghị của Bộ Công Thương (tại Văn bản số 8238/BCT-ĐTĐL ngày 30/10/2019) và Tập đoàn Điện lực Việt Nam (tại Văn bản số 5639/EVN-KTSX ngày 21/10/2019), ngày 30/10/2019, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức cuộc họp để trao đổi, thảo luận các phương án vận hành các hồ chứa. Thành phần tham dự gồm: đại diện Bộ

Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương, Tập đoàn điện lực Việt Nam, các chủ hồ chứa và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Tại cuộc họp, đại diện các cơ quan, đơn vị đã trao đổi và thống nhất việc cần thiết phải điều chỉnh vận hành các hồ chứa để chủ động, hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng thiếu nước, bảo đảm cân đối, đủ nguồn nước cấp cho hạ du lưu vực sông Hồng trong thời gian còn lại của mùa cạn, đặc biệt là việc cấp nước phục vụ sản xuất vụ Đông Xuân 2019-2020. Trên cơ sở ý kiến thống nhất tại cuộc họp liên ngành nêu trên, Bộ Tài nguyên và Môi trường có ý kiến như sau:

Một là, thống nhất với đề xuất của Tập đoàn Điện lực Việt Nam việc cần thiết phải điều chỉnh giảm lưu lượng xả, ưu tiên tích nước các hồ chứa đến mực nước cao nhất có thể (cho phép mực nước các hồ Hòa Bình, Thác Bà và Tuyên Quang ở mức thấp hơn so với quy định tại Phụ lục III của Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Hồng được Thủ tướng Chính phủ ban hành tại Quyết định số 740/QĐ-TTg ngày 17/6/2019). Trước mắt từ nay đến trước thời kỳ sử dụng nước gia tăng, hồ Hòa Bình vận hành điều tiết bảo đảm lưu lượng xả trung bình ngày không nhỏ hơn 400 m³/s (trừ các ngày thứ 7, chủ nhật và ngày nghỉ lễ, tết theo quy định), nhưng phải bảo đảm yêu cầu lấy nước tối thiểu của Nhà máy nước sông Đà.

Hai là, đối với các hồ chứa còn lại phải ưu tiên việc vận hành tích nước để nâng dần mực nước hồ và phải phối hợp chặt chẽ với hồ Hòa Bình trong việc điều tiết, cấp nước cho hạ du lưu vực sông Hồng.

Ba là, đề nghị Tập đoàn Điện lực Việt Nam chỉ đạo các chủ hồ chứa, đặc biệt là hồ Hòa Bình phải phối hợp chặt chẽ với Công ty cổ phần nước sạch Sông Đà, bảo đảm việc lấy nước của Nhà máy nước sông Đà phù hợp với lịch vận hành xả nước của hồ Hòa Bình và lấy đủ lượng nước từ sông Đà để bảo đảm cấp nước an toàn cho nhân dân.

Bốn là, đề nghị Bộ Công Thương chỉ đạo Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Trung tâm điều độ hệ thống điện quốc gia và các chủ hồ chứa thủy điện phối hợp với các cơ quan chức năng trong việc lập kế hoạch tích nước, xả nước các hồ chứa cho phù hợp, bảo đảm ưu tiên cho các nhu cầu sử dụng nước ở hạ du theo quy định pháp luật hiện hành.

Năm là, đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo các cơ quan chức năng, tính toán, lập kế hoạch lấy nước cụ thể phục vụ sản xuất vụ Đông Xuân và chủ trì, thống nhất với các cơ quan liên quan về thời gian cụ thể và phương án điều tiết nước cho hạ du theo hướng linh hoạt về thời gian lấy nước và mực nước hạ du sông, bảo đảm phù hợp với thực tế mực nước sông bị hạ thấp và khả năng lấy nước hiệu quả của công trình thủy lợi; đồng thời chỉ đạo các đơn vị quản lý vận hành hệ thống công trình thủy lợi phía hạ du rà soát, kiểm tra, sẵn sàng cho việc lấy nước khi các hồ xả nước trong điều kiện thiếu hụt nguồn nước như hiện nay.

Trong quá trình vận hành nếu có vấn đề phát sinh, đề nghị phản ánh về Bộ Tài nguyên và Môi trường để kịp thời xử lý. ❖

Nguồn: DWRM



Ban hành Bộ chỉ số đánh giá kết quả bảo vệ môi trường của các địa phương

Ngày 31/10, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Quyết định số 2782/QĐ-BTNMT ban hành Bộ chỉ số đánh giá kết quả bảo vệ môi trường của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Bộ chỉ số đánh giá kết quả bảo vệ môi trường của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Bộ chỉ số) nhằm đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ bảo vệ môi trường và mức độ hài lòng của người dân về chất lượng môi trường sống của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Đánh giá hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường; nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm, khuyến khích nỗ lực của các cơ quan quản lý nhà nước và người dân trong công tác bảo vệ môi trường.

Bộ Chỉ số được cấu trúc thành 2 nhóm đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ về bảo vệ môi trường và đánh giá mức độ hài lòng của người dân về chất lượng môi trường sống. Trong đó, các nhóm tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ bảo vệ môi trường bao gồm: Bảo vệ chất lượng môi trường sống; bảo vệ sức sống hệ sinh thái; bảo vệ hệ thống khí hậu; năng lực quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường. Các tiêu chí đánh giá mức độ hài lòng của người dân về chất lượng môi trường sống bao gồm: Chất lượng môi trường không khí xung quanh; chất lượng môi trường nước mặt; chất lượng môi

trường đất; cảnh quan thiên nhiên và đa dạng sinh học.

Các chỉ số thành phần đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ về bảo vệ môi trường (Chỉ số nhóm I) được xác định qua 26 chỉ số thành phần và 01 chỉ số thành phần để đánh giá mức độ hài lòng của người dân về chất lượng môi trường sống (Chỉ số nhóm II).

Việc thực hiện các chỉ số nhóm I do UBND cấp tỉnh tổ chức thu thập, tổng hợp, đánh giá; chỉ số nhóm II sẽ được thực hiện thông qua điều tra xã hội học. Trên cơ sở kết quả tự đánh giá của các địa phương và đánh giá thông qua điều tra xã hội học, Bộ TN&MT sẽ thành lập Hội đồng Thẩm định liên ngành để tổ chức thẩm định, đánh giá. Kết quả bảo vệ môi trường của các địa phương sẽ được công bố vào dịp Ngày Môi trường thế giới (5/6) năm sau để đánh giá và được công khai trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ TN&MT, của Tổng cục Môi trường và của các địa phương.

Bộ Chỉ số này được áp dụng định kỳ hàng năm và áp dụng chính thức từ năm 2020. Tổng cục Môi trường là cơ quan chủ trì tổ chức triển khai hướng dẫn, tập huấn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện; đồng thời, quy định trách nhiệm của các đơn vị trực thuộc Bộ và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong việc triển khai thực hiện. ❖

Nguồn: DWRM

Quy định đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin ngành tài nguyên và môi trường

Ngày 13/11, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Quyết định số 2899/QĐ-BTNMT Ban hành Quy định đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin ngành tài nguyên và môi trường BTNMT nhằm đánh giá thực trạng mức độ ứng dụng công nghệ thông tin tại các đơn vị phục vụ công tác báo cáo thực hiện các chương trình, kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin; hoạch định, xây dựng chính sách, chiến lược, chương trình ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của ngành trong các giai đoạn tiếp theo.

Quyết định quy định việc đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin và chế độ báo cáo định kỳ tình hình ứng dụng công nghệ thông tin ngành tài nguyên và môi trường; được áp dụng đối với tất cả các đơn vị trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Phần mềm thu thập số liệu về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin (viết tắt là MONRE ICT-Index) được ứng dụng để thu thập các số liệu theo hệ thống chỉ tiêu tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quy định này của các đơn vị

báo cáo. Phần mềm MONRE ICT-Index cài đặt tại địa chỉ: <http://ictindex.monre.gov.vn>

Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường là đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý và vận hành phần mềm MONRE ICT-Index.

Hàng năm, các đơn vị cập nhật trực tiếp số liệu đánh giá mức độ ứng dụng công nghệ thông tin của đơn vị mình thông qua việc sử dụng tài khoản được cấp trên phần mềm MONRE ICT-Index. Đồng thời, xác nhận tính pháp lý của số liệu bằng cách kết xuất dữ liệu ra file *.pdf, có xác nhận bằng dấu và chữ ký số của lãnh đạo đơn vị, đính kèm vào phần mềm khi có yêu cầu của Bộ. Bộ Tài nguyên và Môi trường không nhận báo cáo số liệu bằng bản giấy, và không tổng hợp xếp hạng đối với các đơn vị báo cáo muộn hoặc không có xác nhận tính pháp lý của số liệu báo cáo.

Trên cơ sở số liệu báo cáo và kết quả tự đánh giá của các đơn vị báo cáo, Hội đồng thẩm định sẽ tiến hành thẩm định, đánh giá và trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt kết quả đánh giá, xếp hạng trước ngày 31 tháng 12 hàng năm. ❖

Nguồn: MONRE



Hoàn thiện cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường kết nối liên thông với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các địa phương, các Bộ, ngành

Ngày 01/11, tại Hà Nội, Bộ Tài nguyên và Môi trường (TN&MT) đã tổ chức Hội thảo triển khai xây dựng Đề án “Hoàn thiện cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường kết nối liên thông với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các địa phương, các Bộ, ngành”.

Phát biểu tại Hội thảo, ông Lê Phú Hà - Cục trưởng Cục Công nghệ Thông tin và Dữ liệu TN&MT cho biết, tại Điều 25, Nghị định số 73/2017/NĐ-CP, Bộ TN&MT được giao chủ trì xây dựng CSDL TN&MT quốc gia, CSDL chuyên ngành về TN&MT. Theo đó, nhằm thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng; nhiệm vụ Chính phủ giao và để khắc phục những khó khăn trong việc xây dựng, quản lý, kết nối, chia sẻ và khai

thác dữ liệu TNMT, Bộ TN&MT lập Đề án “Hoàn thiện cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường kết nối liên thông với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các địa phương, các Bộ, ngành” với đầy đủ nội dung giải pháp thực hiện, hướng đến mục tiêu hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên môi trường với mô hình, công nghệ hiện đại, phát triển Chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, dữ liệu.

Mục tiêu cụ thể đến năm 2022 xây dựng được nền tảng kết nối liên thông CSDL TNMT với CSDL/HTTT các địa phương, bộ ngành; tiếp tục tạo lập, hoàn thiện CSDL TNMT trong đó ưu tiên SCDL quốc gia, CSDL có nhu

cầu khai thác, sử dụng trên phạm vi rộng; xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn về kết nối, chia sẻ dữ liệu TNMT. Và đến năm 2025, hoàn thiện hành lang pháp lý về cập nhật, quản lý, kết nối, chia sẻ,...; thiết lập được nền tảng kết nối liên thông, xây dựng được các sản phẩm tri thức trên cơ sở tổng hợp dữ liệu TNMT; tiếp tục xây dựng hoàn thiện CSDL TNMT; đầu tư xây dựng hạ tầng CNTT.

Đề án được triển khai tại Bộ TN&MT, các bộ, ngành, địa phương, đảm bảo kết nối liên thông CSDL TN&MT trên phạm vi toàn quốc, sẵn sàng cung cấp dữ liệu cho các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân theo quy định của pháp luật. ❖

Nguồn: DWRM

Khoa học công nghệ với an ninh nguồn nước, giảm nhẹ thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu

“Khoa học công nghệ với an ninh nguồn nước, giảm nhẹ thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu” là chủ đề hội thảo do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN&PTNT) tổ chức vào sáng ngày 5/11 tại Hà Nội. Tham dự hội thảo có các chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý đến từ các bộ ngành, đặc biệt là các đại biểu đến từ cộng đồng các nước ASEAN, Nhật Bản, Ngân hàng Thế giới (WB), Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB), Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA)...

Phát biểu tại hội thảo, Thứ trưởng Bộ NN&PTNT Nguyễn Hoàng Hiệp cho

rằng, cộng đồng các nước ASEAN đang có nhiều thời cơ nhưng cũng đang đứng trước nhiều thách thức đối với yêu cầu phát triển. Đặc biệt là những thách thức về khủng hoảng nguồn nước do sự gia tăng dân số, quá trình đô thị hóa, ô nhiễm nguồn nước. Bên cạnh đó, biến đổi khí hậu và thời tiết cực đoan làm cho thiên tai ngày càng khó dự báo với những diễn biến bất thường, thậm chí chưa từng xảy ra trong lịch sử.

Điều này đòi hỏi mỗi quốc gia và cộng đồng ASEAN cùng với các đối tác hỗ trợ cùng nhau xây dựng một chiến lược chung để bảo tồn và phát triển nguồn nước, nâng cao hiệu quả và giá

trị sử dụng nước, bền vững về môi trường, đồng thời nâng cao năng lực và khả năng chống chịu trước thiên tai vì mục tiêu phát triển bền vững.

Tại hội thảo, các chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý đã cùng nhau chia sẻ những kiến thức, kinh nghiệm và định hướng phát triển và hợp tác về khoa học công nghệ, nâng cao hơn nữa vai trò của khoa học công nghệ, chủ động thích ứng trước những thời cơ và thách thức mới. Đặc biệt là từ cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 nhằm bảo tồn nguồn nước, nâng cao năng lực ứng phó với thiên tai và biến đổi khí hậu. ❖

Nguồn: DWRM (tổng hợp)



Xây dựng Đề án “Giám sát tài nguyên và môi trường bằng công nghệ viễn thám”

Chiều ngày 06/11, tại Trụ sở cơ quan Bộ Tài nguyên và Môi trường, Thứ trưởng Lê Công Thành, Chủ tịch Hội đồng đã chủ trì cuộc họp Hội đồng thẩm định Đề án “Giám sát tài nguyên và môi trường bằng công nghệ viễn thám”. Tham dự cuộc họp có các thành viên của Hội đồng là chuyên gia, các nhà khoa học, nhà quản lý có kinh nghiệm trong lĩnh vực viễn thám.

Báo cáo tại cuộc họp, ông Lê Quốc Hưng, Phó Cục trưởng Cục Viễn thám quốc gia cho biết, Đề án “Giám sát tài nguyên và môi trường bằng công nghệ viễn thám” do Cục Viễn thám quốc gia chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện trong 5 năm (từ 2020-2024) trên phạm vi lãnh thổ Việt Nam, nhằm đẩy mạnh ứng dụng viễn thám trong quản lý, giám sát tài nguyên và môi trường phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh - quốc phòng, đưa công nghệ viễn thám trở thành một công cụ hiệu quả, thường xuyên, cho phép cung cấp thông tin chi tiết, chính xác và cập nhật về hiện trạng tài nguyên và môi trường trên lãnh thổ Việt Nam.

Đề án nhằm giám sát tài nguyên, môi trường trên lãnh thổ Việt Nam bằng công nghệ viễn thám cho các lĩnh vực:

khí tượng thủy văn, biển và hải đảo, môi trường, địa chất và khoáng sản, đất đai, biến đổi khí hậu, tài nguyên nước; đồng thời cung cấp thông tin cập nhật về hiện trạng, diễn biến khai thác, sử dụng tài nguyên và môi trường, góp phần phục vụ phát triển kinh tế - xã hội đất nước; xây dựng được cơ sở dữ liệu ảnh viễn thám dùng chung chi tiết, chính xác và cập nhật phục vụ cho công tác giám sát tài nguyên và môi trường.

Bên cạnh hoạt động thu nhận, xử lý dữ liệu ảnh viễn thám phục vụ giám sát tài nguyên và môi trường, Đề án sẽ tập trung vào triển khai các hoạt động giám sát bằng công nghệ viễn thám cho các lĩnh vực; quan trắc, theo dõi thường xuyên một số yếu tố tài nguyên và môi trường bằng công nghệ viễn thám; và xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu thông tin không gian phục vụ giám sát tài nguyên và môi trường.

Tại cuộc họp, các thành viên đều nhấn mạnh đến tính cấp thiết của việc thực hiện Đề án và cho rằng công tác giám sát, bảo vệ tài nguyên và môi trường đang là nhiệm vụ cấp bách; công nghệ viễn thám sẽ phát huy được hiệu quả trong giám sát tài nguyên, môi trường quá khứ, hiện tại và trong tương lai. Các thành viên của Hội đồng đánh

giá, mục tiêu của Đề án đã đáp ứng được yêu cầu quản lý nhà nước của các bộ, ngành, địa phương, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Nội dung và giải pháp Đề án đưa ra đầy đủ cơ sở pháp lý cũng như phương pháp luận khoa học và thực tiễn, đã và đang áp dụng thành công tại nhiều quốc gia phát triển; ... Bên cạnh đó, các thành viên Hội đồng thẩm định đã tham gia đóng góp ý kiến hoàn thiện cho Đề án, tập trung vào việc ứng dụng công nghệ viễn thám trong kiểm kê, giám sát biến động đất đai khu công nghiệp, đất đai trồng lúa, giám sát quy hoạch sử dụng đất (cấp quốc gia, cấp tỉnh); giám sát ô nhiễm nước, không khí, khí tượng thủy văn, biển và hải đảo;...

Phát biểu kết luận cuộc họp, Thứ trưởng Lê Công Thành, Chủ tịch Hội đồng đánh giá cao những ý kiến đóng góp tâm huyết và thiết thực của các thành viên Hội đồng, đồng thời đề nghị Cục Viễn thám quốc gia tiếp thu các ý kiến góp ý tại cuộc họp, chủ động trao đổi để thống nhất các nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện Đề án trình Chính phủ đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng tốt nhất. ❖

Nguồn: MONRE

Thành lập Đoàn kiểm tra các nhà máy nước sạch trên cả nước

Mới đây, Bộ Xây dựng đã ban hành Quyết định 888/QĐ-BXD về việc thành lập Đoàn kiểm tra tình hình hoạt động của các nhà máy nước sạch trong cả nước.

Nhiệm vụ chung của Đoàn kiểm tra là kiểm tra việc thực thi các quy định của pháp luật trong lĩnh vực cấp nước, quy trình sản xuất nước và cấp nước an toàn. Các thành viên

đại diện các bộ, ngành gửi báo cáo kết quả kiểm tra theo chức năng nhiệm vụ về Cục hạ tầng kỹ thuật để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Tham gia Đoàn kiểm tra có đại diện các bộ: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Y tế và Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Thứ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Đình Toàn là trưởng Đoàn kiểm tra.

Cụ thể, Bộ Xây dựng kiểm tra tình hình cấp nước tại đô thị và khu công nghiệp. Bộ Tài nguyên và Môi trường kiểm tra việc kiểm soát, bảo vệ và chất lượng nguồn nước. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm tra tình hình cấp nước của các nhà máy nước tại khu vực nông thôn. Bộ Y tế kiểm soát chất lượng nước của các nhà máy nước và mạng lưới đường ống cấp nước. ❖

Nguồn: DWRM



Xây dựng Kế hoạch quốc gia về thích ứng biến đổi khí hậu (NAP) giai đoạn 2021 - 2030 và tầm nhìn 2050

Chiều ngày 13/11, tại Hà Nội, Thứ trưởng Bộ TN&MT Lê Công Thành đã có buổi làm việc với các đơn vị và tổ soạn thảo dự thảo Kế hoạch quốc gia về thích ứng biến đổi khí hậu (NAP) giai đoạn 2021 - 2030 và tầm nhìn 2050.

Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu được xây dựng với trọng tâm đặt yêu cầu về ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường ở vị trí trung tâm của các quyết định phát triển và được lồng ghép vào trong các chính sách, hệ thống chiến lược, quy hoạch có liên quan. Bên cạnh đó, quan điểm thích ứng với biến đổi phải gắn với phát triển bền vững, tăng khả năng chống chịu của hệ thống xã hội và tự nhiên, tận dụng các cơ hội do biến đổi khí hậu mang lại và bảo đảm hài hòa lợi ích, tạo động lực khuyến khích sự tham gia của các thành phần kinh tế.

Về mục tiêu, kế hoạch nhằm giảm thiểu tính dễ tổn thương và rủi ro trước những tác động của biến đổi khí hậu thông qua việc tăng cường khả năng chống chịu, năng lực thích ứng của cộng đồng, các thành phần kinh tế và hệ sinh

thái, đồng thời thúc đẩy việc lồng ghép thích ứng với biến đổi khí hậu vào hệ thống chiến lược, quy hoạch có liên quan.

Kế hoạch cũng xác định các nhiệm vụ cho 6 nhóm lĩnh vực nông nghiệp, phòng chống thiên tai, môi trường và đa dạng sinh học, tài nguyên nước, cơ sở hạ tầng và các lĩnh vực khác (sức khỏe cộng đồng, lao động - xã hội, văn hóa - thể thao - du lịch). Các lĩnh vực đó được lựa chọn và sắp xếp theo thứ tự ưu tiên căn cứ vào mức độ tác động của biến đổi khí hậu. Trong tổng số 156 nhiệm vụ chi tiết.

Phát biểu chỉ đạo tại buổi làm việc, Thứ trưởng Lê Công Thành đề nghị Tổ soạn thảo cần xây dựng cụ thể, chi tiết từng giai đoạn khác nhau trong đó cần tập trung xây dựng dự thảo có tầm nhìn chiến lược. Thứ trưởng nhấn mạnh, dự thảo cần bổ sung, nêu bật được vai trò cũng như danh mục công việc của các Bộ, ngành, đặc biệt là Bộ TN&MT. Liên quan đến lĩnh vực nguồn lực tài chính, cần xác định rõ, cụ thể nguồn lực tài chính của dự thảo, trong đó cần học hỏi kinh nghiệm của các nước trong vấn đề thu hút nguồn lực cho thích ứng với biến đổi khí hậu. ❖

Nguồn: MONRE

Tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả hệ thống cấp nước sạch của Thành phố Hà Nội

Nhằm nâng cao chất lượng nước, chất lượng phân phối, đảm bảo an ninh, an toàn nguồn nước cung cấp nước sạch trên địa bàn Thành phố; tiếp tục hoàn thiện hạ tầng hệ thống cấp nước sạch cho Thành phố, đáp ứng yêu cầu xây dựng Thành phố thông minh trong tương lai gần, Chủ tịch UBND Thành phố đã ký văn bản số 4779/UBND-ĐT, ngày 28/10/2019, chỉ đạo các đơn vị tập trung triển khai một số biện pháp tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả hệ thống cấp nước sạch của thành phố Hà Nội, cụ thể như sau:

Sở Xây dựng chủ trì cùng Sở Quy hoạch Kiến trúc, Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội và chủ đầu tư các nhà máy nước sạch (kể cả các nhà đầu tư dự án đang triển khai đầu tư) rà soát hệ thống truyền dẫn nước sạch của từng nhà máy, đề xuất các biện pháp hoàn thành kết nối thành mạch vòng Hệ thống cấp nước sạch toàn Thành phố (trừ các xã vùng sâu, vùng xa sử dụng các trạm cấp nước riêng), báo cáo UBND Thành phố trước ngày 30/11/2019.

Sở Xây dựng chủ trì cùng Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ nghiên cứu, đề xuất thành lập Trung tâm quản lý, điều tiết, giám sát hệ thống cấp nước sạch, trong đó, sử dụng công nghệ thông minh để quản lý, vận hành; Yêu cầu tất cả các nhà máy nước sạch,

các nhà phân phối nước sạch phải kết nối hệ thống quản lý vận hành, các trạm quan trắc chất lượng nước tới Trung tâm này, báo cáo UBND Thành phố trong tháng 12 năm 2019.

Công an Thành phố chủ trì cùng Bộ Tư lệnh Thủ đô, Sở Xây dựng và các đơn vị liên quan xây dựng phương án đảm bảo an ninh cho Hệ thống cấp nước Thành phố, báo cáo UBND Thành phố xem xét trong tháng 11/2019 để báo cáo Thường trực Thành ủy xin chỉ đạo.

Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì cùng Sở Xây dựng, Công an Thành phố chỉ đạo, hướng dẫn các Nhà máy nước lập khoanh vùng bảo vệ nguồn nước đầu vào và xây dựng kế hoạch bảo vệ nguồn nước theo khoanh vùng; tổ chức thẩm định và trình cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy định. Nội dung này yêu cầu thực hiện xong trong năm 2019; Sau năm 2019, nếu đơn vị nào chưa thực hiện xong, Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo, đề xuất UBND Thành phố xử lý theo quy định.

Sở Tư pháp chủ trì cùng Sở Xây dựng nghiên cứu, đề xuất UBND Thành phố văn bản pháp lý quy định ràng buộc trách nhiệm của các nhà sản xuất cung cấp, phân phối nước sạch với Thành phố và yêu cầu các đơn vị này thực hiện, báo cáo trước ngày 20/11/2019. ❖

Nguồn: DWRM (tổng hợp)



Bộ trưởng Trần Hồng Hà giải trình trước Quốc hội về đề xuất lùi thời gian thu cấp quyền khai thác khoáng sản và tài nguyên nước

Chiều ngày 01/11, Quốc hội đã thảo luận tại hội trường về đề xuất lùi thời gian thu cấp quyền khai thác khoáng sản và tài nguyên nước. Bộ trưởng Trần Hồng Hà giải trình với Quốc hội về vấn đề này.

Gải trình trước Quốc hội, Bộ trưởng Trần Hồng Hà cho hay một trong những nguyên nhân Chính phủ chậm ban hành hai Nghị định trên là do giai đoạn 2011-2016 có tình trạng "quá tải" xây dựng văn bản pháp luật với số lượng gần 500 các văn bản dưới luật, nghị định và hơn 100 bộ luật.

Mặt khác chính sách thu tiền cấp quyền khai thác mỏ là một chính sách mới, lại được đưa ra trong bối cảnh khủng hoảng kinh tế, ngành khai thác khoáng sản bị ảnh hưởng, nhiều doanh nghiệp gặp khó khăn, bị phá sản nên thời điểm đó, Quốc hội cũng khẳng định là cần phải có chính sách để "khoan dân".

Bộ trưởng Trần Hồng Hà cũng cho biết, theo quy định của Luật Khoáng sản, các thông số tính tiền là trữ lượng và chất lượng của từng mỏ, từng loại khoáng sản.

Trong khi đó, nội dung của gần 4000 giấy phép của các địa phương cấp trên phần lớn chỉ ghi công suất khai thác, không có trữ lượng, chất lượng khoáng sản và cách ghi cũng không thống nhất, phức tạp.

Do đó, khi hoàn thiện phương pháp tính, mức thu gặp khó khăn do phải mất nhiều thời gian, nguồn lực để khảo sát, thăm dò đánh giá lại trữ lượng cho các giấy phép không có trữ lượng (thường từ 2- 3 năm) nhằm bao quát được tính phức tạp, đa dạng của nhiều loại giấy phép.

"Có gần 4.000 giấy phép khai thác khoáng sản địa phương cấp là không có đánh giá trữ lượng trước đó. Luật Khoáng sản ban hành chính là thay đổi toàn bộ tư duy để quản lý. Đánh giá trữ lượng của một mỏ nhỏ cũng mất khoảng vài năm, như Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) hiện nay có những mỏ vẫn chưa đánh giá xong trữ lượng" - Bộ trưởng Trần Hồng Hà dẫn chứng.

Ngoài ra, Bộ trưởng Trần Hồng Hà cho hay thời điểm Bộ TN&MT tổ chức các hội nghị, hội đánh giá về chính sách để ban hành nghị định thì có nảy sinh vấn đề "thuế chồng thuế", vì bản chất thu cấp quyền khai thác tài nguyên cũng là một loại thuế.

"Trong bối cảnh CPI đang rất cao. Một trong những mục tiêu của Quốc hội và Chính phủ là giảm các chi phí, đặc biệt các vấn đề liên quan đến sản phẩm thiết yếu như tài nguyên nước. Chính phủ hết sức quan tâm đến vấn đề để giảm CPI và đánh giá tác động. Chính phủ đã ba lần phải xem xét chính sách và thấy vào thời điểm nào để ban hành thì hợp lý..." - Bộ trưởng Trần Hồng Hà nói.



Bộ trưởng Trần Hồng Hà giải trình với Quốc hội về đề xuất lùi thời gian thu cấp quyền khai thác khoáng sản.

Bộ trưởng cũng khẳng định việc lùi thời hạn thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản là hợp lý, bởi vì trong thực tế Luật Khoáng sản không quy định về hồi tố mà chỉ quy định từ khi luật này ban hành thì sau khi có đánh giá trữ lượng (thường mất khoảng 3 đến 5 năm).

"Bây giờ có lùi thời hạn thu thì dựa trên tổng trữ lượng và được phân kỳ ra thu lần thứ nhất, thứ hai, thứ ba. Như vậy, nó không ảnh hưởng gì đến việc chúng ta lùi một, hai năm mà vẫn thu trên tổng số lượng đó. Tức là thu trước 2 năm và thu bây giờ thì vẫn dựa trên toàn bộ trữ lượng đánh giá. Chúng tôi sẽ có báo cáo Quốc hội từng dự án một để đánh giá xem có tổn thất, thất thoát không. Điều này tôi xin được báo cáo và đưa ra con số và đề nghị Quốc hội giám sát vấn đề này" - Bộ trưởng Trần Hồng Hà giải thích.

Đối với tài nguyên nước, theo quy định của Luật Tài nguyên nước, các thông số tính tiền là chất lượng của nguồn nước, loại nguồn nước, điều kiện khai thác, quy mô, thời gian khai thác, mục đích sử dụng nước của từng công trình khai thác.

Trong khi đó, Luật quy định chỉ tính tiền đối với một số hoạt động khai thác tài nguyên nước có lợi thế như: thủy điện, khai thác nước để cấp cho một số hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ... nhưng không tính tiền đối với nước tưới cho nông nghiệp, cấp nước sinh hoạt của nhân dân. Bộ trưởng cho rằng, nếu cho lùi thời hạn hay miễn tiền cấp quyền thì người dân sẽ được hưởng.

Bởi vì, khi xây dựng phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước mất nhiều thời gian để nghiên cứu kỹ lưỡng, bảo đảm tính khả thi, tránh gây tác động lớn, nhất là tác động đến giá điện, giá nước sạch, trong bối cảnh lạm phát gia tăng và kinh tế vĩ mô thiếu ổn định. ❖

Nguồn: MONRE



Kiểm tra dự án điều tra, tìm kiếm nguồn nước dưới đất khu vực Nam Bộ

Ngày 12/11, Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia kiểm tra tình hình công tác thực địa tại các vùng điều tra trên địa bàn các tỉnh Long An, Đồng Tháp, Trà Vinh, Bình Phước, Trà Vinh, Bạc Liêu, Kiên Giang, An Giang và Cà Mau thuộc Chương trình "Điều tra, tìm kiếm nguồn nước dưới đất để cung cấp nước sinh hoạt ở các vùng núi cao, vùng khan hiếm" do Liên đoàn Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước miền Nam thực hiện.

Đoàn kiểm tra đã tiến hành kiểm tra tiến độ, kết quả thực hiện dự án; Kiểm tra công tác thi công thực địa tại một số vùng theo kế hoạch năm 2019; Kiểm tra kết quả thi công dự án tại một số vùng đã thi công năm 2018.

Tại tỉnh Long An, Đoàn kiểm tra của Trung tâm đã tiến hành kiểm tra hiện trạng công trình như: Bê biển, chiều sâu, trắc địa, quan trắc mực nước, soi camera lỗ khoan, khả năng khai dẫn nguồn nước do Liên đoàn Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước miền Nam thi công.

Để đánh giá chất lượng thi công các lỗ khoan, Đoàn đã sử dụng hệ thống camera để kiểm tra địa tầng và cấu trúc các giếng khoan đã thi công. Kết quả kiểm tra tại một số vị trí cho thấy, các giếng khoan đảm bảo mục tiêu kỹ thuật của dự án, các giếng khoan đều được gia cố bảo vệ và gắn biển của Bộ Tài nguyên và Môi trường đảm bảo cho việc quan trắc và bàn giao cho địa phương tổ chức khai dẫn và quản lý sử dụng sau này.

Theo Chương trình "Điều tra, tìm kiếm nguồn nước dưới đất để cung

cấp nước sinh hoạt ở các vùng núi cao, vùng khan hiếm nước", khu vực Nam Bộ gồm 10 tỉnh: An Giang, Bạc Liêu, Cà Mau, Đồng Tháp, Kiên Giang, Long An, Sóc Trăng, Tây Ninh, Trà Vinh và Bình Phước với số vùng được điều tra đánh giá là: 53.

Ông Triệu Đức Huy - Phó tổng giám đốc Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia cho biết: Tính đến hết năm 2018 toàn vùng Nam bộ đã thi công và hoàn thành 24 vùng với tổng số 28 lỗ khoan. Lưu lượng lỗ khoan khai thác vùng Nam bộ từ 95 đến 1810 m3/ngày. Chất lượng đạt tiêu chuẩn QCVN 09-MT:2015/BTNMT, chỉ một số vùng có một vài chỉ tiêu không đạt cần phải xử lý trước khi đưa vào khai thác, sử dụng. Lưu lượng lỗ khoan khai thác vùng đồng bằng sông Cửu Long đạt từ 642 đến 1810 m3/ngày. Chất lượng nước đạt tiêu chuẩn QCVN 09-MT:2015/BTNMT.

Dự án "Điều tra, tìm kiếm nguồn nước dưới đất tại các vùng núi cao, vùng khan hiếm nước" được Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt tại

Quyết định số 3286/QĐ-BTNMT ngày 16/12/2015 thuộc Chương trình "Điều tra, tìm kiếm nguồn nước dưới đất để cung cấp nước sinh hoạt ở các vùng núi cao, vùng khan hiếm nước" được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại quyết định 264/QĐ-TTg ngày 02/3/2015 được thực hiện tại 426 vùng thuộc địa bàn 41 tỉnh, thành phố trong cả nước.

Dự án được Bộ Tài nguyên và Môi trường giao Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước Quốc gia thực hiện triển khai từ năm 2015, đến nay đã hoàn thành tìm kiếm được 108 vùng, thuộc 21 tỉnh. Tổng số công trình đủ điều kiện để có thể bàn giao và đưa vào khai thác sử dụng là 236 công trình, với tổng lưu lượng khai thác đạt 72.720 m3/ngày. Các công trình khai thác đã được kết cấu, xây dựng kiên cố, đạt mục tiêu khai thác, sử dụng lâu dài với lưu lượng đảm bảo và chất lượng nước tốt; nguồn nước đủ đáp ứng nhu cầu cấp nước sinh hoạt cho 1,2 triệu người với định mức 60 lít/người/ngày. ❖

Nguồn: MONRE



Kiểm tra thực địa thi công các công trình tại tỉnh Đồng Tháp



Đoàn kiểm tra tặng quà cho cán bộ, công nhân đang thực hiện nhiệm vụ



Hội thảo tham vấn quốc gia về Dự án thủy điện dòng chính Luông Prabang của Lào

Ngày 04/11, tại TP.HCM, Ủy ban sông Mê Công (UBSMC) Việt Nam đã tổ chức Hội thảo tham vấn quốc gia về Dự án thủy điện dòng chính Luông Prabang của Lào.

Phát biểu khai mạc Hội thảo, Thứ trưởng Bộ TN&MT Lê Công Thành - Phó Chủ tịch Thường trực UBSCM Việt Nam cho biết: Hiện nay, ở vùng thượng nguồn sông Mê Công, Trung Quốc đã hoàn thành và đưa vào sử dụng 11 công trình thủy điện. Tại vùng hạ lưu sông Mê Công, các nước: Campuchia, Lào và Thái Lan cũng đang có kế hoạch xây dựng 11 công trình thủy điện trên dòng chính. Đến nay, Lào đã sắp hoàn thành xây dựng 2 công trình là Xây-nha-bu-ly và Đôn Sa-hông và đã tiến hành tham vấn vùng cho 2 công trình thủy điện khác là Pắc-Beng và Pắc-Lay.

Cũng theo Thứ trưởng Bộ TN&MT Lê Công Thành, phát triển thủy điện trên lưu vực sông Mê Công, đặc biệt là thủy điện dòng chính luôn là một chủ đề nóng, đã và đang thu hút rất nhiều sự quan tâm và cũng gây ra nhiều mối quan ngại đối với các cơ quan quản lý, các nhà khoa học, các nhà nghiên cứu, các cơ quan truyền thông, các tổ chức phi chính phủ và cộng đồng người dân, đặc biệt là người dân sinh sống tại ĐBSCL về các tác động tiêu cực do các công trình thủy điện dòng chính sông Mê Công trước đây, công trình thủy điện Luông Prabang của Lào sẽ có sự tham gia đầu tư của doanh nghiệp Việt Nam nên càng thu hút nhiều hơn sự quan tâm và chú ý của dư luận xã hội.

Thực tế cho thấy, việc tham gia đầu tư của Việt Nam trong Dự án thủy điện Luông Prabang của Lào đã được chúng ta cân nhắc trong một thời gian dài. Điều này thể hiện sự cẩn trọng và toàn diện của Việt Nam trong xem xét mọi khía cạnh đối với phát triển thủy điện dòng chính sông Mê Công. Mặc dù có sự tham gia đầu tư của doanh nghiệp Việt Nam vào Dự án thủy điện Luông Prabang nhưng mọi quy trình,



Quang cảnh Hội thảo tham vấn quốc gia về Dự án thủy điện dòng chính Luông Prabang của Lào

thủ tục thực hiện tham vấn đối với Dự án thủy điện này sẽ được hoàn toàn tuân thủ theo các quy định và tiêu chuẩn kỹ thuật của Ủy hội sông Mê Công quốc tế.

Trên cơ sở kết quả tham vấn, Việt Nam cũng sẽ phối hợp chặt chẽ cùng các quốc gia thành viên khác yêu cầu Chủ đầu tư điều chỉnh thiết kế Dự án, hoàn thiện các biện pháp giảm thiểu tác động, xây dựng các chương trình theo dõi, giám sát tác động đảm bảo đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật của Ủy hội sông Mê Công quốc tế trước khi xây dựng công trình thủy điện này và biến quá trình tham vấn cho thủy điện dòng chính Luông Prabang trở thành hình mẫu cho áp dụng các giải pháp giảm thiểu tác động cho các công trình thủy điện dòng chính sông Mê Công.

Về yêu cầu tham vấn đối với thủy điện dòng chính, ông Lê Đức Trung - Chánh Văn phòng Thường trực UBSCM Việt Nam chia sẻ: Ngày 31/7/2019, Chính phủ Lào đã gửi thông báo chính thức tới Ủy hội sông Mê Công quốc tế về kế hoạch triển khai Dự án thủy điện dòng chính Luông Prabang. Đây là công trình thủy điện thứ 2 của chuỗi

bậc thang thủy điện dự kiến sẽ xây dựng ở vùng hạ lưu vực sông Mê Công và cũng là công trình thứ 5 mà Lào tiến hành quá trình tham vấn trước.

Trên cơ sở thông báo của Lào và căn cứ Hiệp định Mê Công năm 1995, Ủy hội sông Mê Công quốc tế đã thống nhất quá trình tham vấn cho Dự án này được bắt đầu từ ngày 08/10/2019 và sau 6 tháng tham vấn, Ủy ban Liên hợp Ủy hội sông Mê Công quốc tế sẽ nhóm họp để đánh giá kết quả và xem xét ý kiến chính thức của các quốc gia thành viên nhằm quyết định sẽ tiếp tục tham vấn hay tiến tới thống nhất một Tuyên bố chung của Ủy hội về các kế hoạch thực hiện tiếp theo.

Tham vấn về công trình tại Hội thảo, các đại biểu cũng đã tích cực đóng góp nhiều ý kiến quan trọng đối với Kế hoạch tham vấn quốc gia cho Dự án thủy điện Luông Prabang của Lào. Trong đó, công trình thủy điện Luông Prabang trước khi xây dựng phải được đánh giá đầy đủ các tác động tới dòng chảy, hệ sinh thái của hệ thống sông Mê Công, đặc biệt là những ảnh hưởng của công trình thủy điện này đối với khu vực ĐBSCL. ❖

Nguồn: baotainguyenmoitruong.vn



Phiên họp lần thứ 26 Hội đồng Ủy hội sông Mê Công quốc tế và Phiên họp lần thứ 24 với các Đối tác Phát triển của Ủy hội

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, Phiên họp lần thứ 26 Hội đồng Ủy hội sông Mê Công quốc tế (phiên họp cấp Bộ trưởng) và Phiên họp lần thứ 24 với các Đối tác Phát triển của Ủy hội được tổ chức tại Phnôm Pênh, Campuchia là quốc gia đang giữ chức Chủ tịch Hội đồng năm 2019.



Đại diện các quốc gia tham dự ký Biên bản Phiên họp lần thứ 26 Hội đồng Ủy hội sông Mê Công quốc tế.

Tham dự Phiên họp Hội đồng và Phiên họp với các Đối tác Phát triển của Ủy hội sông Mê Công quốc tế gồm các Đoàn đại biểu của các quốc gia thành viên Ủy hội là Campuchia, Lào, Thái Lan và Việt Nam, đại diện các Đối tác Phát triển là Ôt-xtrây-li-a, Đức, Liên minh Châu Âu, Thụy sỹ, Mỹ, Pháp, Nhật... và Ban Thư ký Ủy hội.

Đoàn đại biểu Việt Nam tham dự Phiên họp do Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam Lê Công Thành dẫn đầu và các đại diện của các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Ngoại giao và Văn phòng Chính phủ.

Tại Phiên họp lần này, Hội đồng Ủy hội thông qua Chương trình Công tác của Ủy hội năm 2020-2021 và Chiến lược quản lý hạn giai đoạn 2020-2025; cập nhật tiến độ xây dựng các Chiến lược Phát triển Lưu vực dựa trên Quản lý tổng hợp tài nguyên nước giai đoạn 2021-2030, Kế hoạch Chiến lược của Ủy hội giai đoạn 2021-2025, Chiến lược phát triển thủy điện bền vững và tình hình hợp tác với các Đối tác đối thoại, Đối tác phát triển và các sáng kiến hợp tác vùng.

Phát biểu tại Phiên họp, Thứ trưởng Lê Công Thành đã đề nghị Ủy hội cần tập trung mọi nguồn lực để triển khai các hoạt động ưu tiên như sau:

Một là, tích cực chuẩn bị cập nhật Chiến lược phát triển lưu vực dựa trên quản lý tổng hợp tài nguyên nước (2021-

2030) trên cơ sở các bài học thực hiện Chiến lược (2016-2020) và các thách thức, yêu cầu cấp thiết hiện nay.

Hai là, tiếp tục tăng cường và hoàn thiện mạng lưới các trạm quan trắc khí tượng - thủy văn và tài nguyên nước trên toàn lưu vực, đặc biệt tập trung xây dựng mạng lưới quan trắc môi trường chung về tác động của các công trình thủy điện dòng chính Mê Công và chia sẻ các thông tin số liệu cho các quốc gia thành viên.

Ba là, khuyến khích sử dụng nguồn năng lượng tái tạo để dần thay thế các nguồn năng lượng từ nguồn nhiên liệu hoá thạch hoặc thủy điện, chủ động triển khai đánh giá tiềm năng phát triển và sử dụng nguồn năng lượng tái tạo tại trong lưu vực, nghiên cứu xây dựng cơ chế hợp tác để phát triển và sử dụng nguồn năng lượng tái tạo, từ đó góp phần thực hiện mục tiêu phát triển bền vững lưu vực sông Mê Công.

Bốn là, tiếp tục tìm kiếm các cơ hội mở rộng hợp tác với các Đối tác đối thoại và các Đối tác phát triển, các sáng kiến vùng và quốc tế, bao gồm Hợp tác Mê Công-Lan Thương, Mê Công-Mỹ, các cơ chế hợp tác tiểu vùng khác, và các khuôn khổ hợp tác quốc tế khác.

Theo kế hoạch, Phiên họp lần thứ 27 Hội đồng Ủy hội sông Mê Công quốc tế và Phiên họp lần thứ 25 với các Đối tác Phát triển của Ủy hội sẽ được tổ chức tại Lào, quốc gia giữ chức Chủ tịch Hội đồng năm 2020. ❖

Nguồn: Văn phòng Ủy ban sông Mê Công Việt Nam



Ngày nhà vệ sinh thế giới năm 2019: Không để ai bị bỏ lại phía sau

Hiện có 4.2 tỷ người trên thế giới sống mà không có dịch vụ vệ sinh được đảm bảo và quản lý an toàn do vậy họ thường phải đối mặt với nhiều thách thức về phân biệt đối xử, điều này cũng có nghĩa là họ bị bỏ lại phía sau trong quá trình thế giới cải thiện điều kiện sống của con người bằng việc quy hoạch và quản lý các dịch vụ về nước, vệ sinh và môi trường.

Mục tiêu phát triển bền vững của thế giới cho giai đoạn 2015-2030 (mục tiêu số 6) là "Đảm bảo sự sẵn có và quản lý bền vững nguồn nước và cải thiện các điều kiện vệ sinh cho tất cả mọi người". Trong đó, quan tâm đặc biệt đến nhu cầu của phụ nữ, trẻ em gái và những người dễ bị tổn thương, nhóm người yếu thế trong xã hội.

Ngày nhà vệ sinh thế giới 19/11/2019 hướng đến thu hút sự quan tâm của cộng đồng xã hội đến những người bị bỏ lại phía sau - những người mà chưa được tiếp cận với điều kiện vệ sinh cơ bản, an toàn cũng như đánh giá hậu quả xã hội, kinh tế và môi trường của việc này. Ngày nhà vệ sinh thế giới năm nay cũng kêu gọi việc phổ biến quyền tiếp cận nhà vệ sinh an toàn và không để ai bị bỏ lại phía sau. Bởi vì dù bạn là ai, dù bạn ở đâu, quyền được tiếp cận nhà vệ sinh an toàn là quyền con người.

Chủ đề Ngày nhà vệ sinh thế giới 2019 "Không để ai bị bỏ lại phía sau" cũng là mục tiêu trung tâm của Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững. Năm 2019, Ủy ban tổ chức ngày Nhà vệ sinh thế giới muốn chứng minh rằng nhà vệ sinh không chỉ là nhà vệ sinh. Nhà vệ sinh còn là nơi bảo vệ sự sống, bảo vệ môi trường, sức khỏe cho con người, đồng thời cũng sẽ là cơ hội cho sự tiến bộ của con người.

Hiện nay, có khoảng 4,2 tỷ người sống mà không được sử dụng điều kiện vệ sinh an toàn, 673 triệu người vẫn đang phải sử dụng những nhà vệ sinh thô sơ và 3 tỉ người thiếu các thiết bị sinh hoạt cơ bản. Cuộc khủng hoảng vệ sinh này có nghĩa là chất thải của con người không được xử lý đang là nguy cơ lây lan dịch bệnh vào nguồn nước và



Ngày Nhà vệ sinh thế giới năm 2019 hướng tới giải quyết cuộc khủng hoảng vệ sinh toàn cầu

chuỗi thức ăn của hàng tỷ người. Theo tính toán, vệ sinh không an toàn sẽ gây ra 432.000 ca tử vong vì bệnh tiêu chảy mỗi năm. Trên toàn cầu, có nguy cơ không đạt được mục tiêu phát triển bền vững (SDG) 6 về nước sạch và vệ sinh cho tất cả mọi người vào năm 2030. Nguyên nhân của vấn đề này là do nguồn tài chính đang giảm, nhu cầu về nước sạch tăng, ô nhiễm nước ngày càng tồi tệ và cơ cấu quản trị tài nguyên nước hiện tại yếu và phân mảnh.

Hơn nữa, những người nghèo và những nhóm người thiệt thòi, yếu thế trong xã hội có nhiều khả năng bị thiếu các dịch vụ vệ sinh an toàn và thường phải đối mặt với nhiều thách thức về phân biệt đối xử, thường bị bỏ qua trong tiến trình thực hiện các quy hoạch, hành động hay dự án về cấp nước, tiếp cận nhà vệ sinh an toàn cũng như các cơ sở hạ tầng vệ sinh môi trường.

Ngày Nhà vệ sinh thế giới, được tổ chức vào ngày 19 tháng 11 hàng năm, kêu gọi thế giới hành động truyền cảm

hứng cũng hướng tới giải quyết cuộc khủng hoảng vệ sinh toàn cầu. Được thành lập bởi Tổ chức Nhà vệ sinh Thế giới vào năm 2001, Ngày Nhà vệ sinh Thế giới đã trở thành một ngày chính thức của Liên Hợp Quốc vào năm 2013. Trong chiến dịch Ngày vệ sinh thế giới năm nay, UN-Water khuyến khích một loạt các hành động như sau:

- Tìm hiểu về hiện trạng các vấn đề liên quan đến vệ sinh môi trường, an sinh xã hội, quyền con người về vệ sinh môi trường...

- Chia sẻ các vấn đề bằng cách sử dụng các phương tiện truyền thông xã hội về Ngày nhà vệ sinh thế giới và chủ đề của ngày này, tạo ra cuộc thảo luận, thêm sự chú ý quan tâm của cộng đồng.

- Hành động bằng cách tham dự hoặc tổ chức một sự kiện và sử dụng các nguồn lực của mỗi cá nhân tổ chức để những chủ đề và mối quan tâm Ngày vệ sinh thế giới 2019 để tạo ra những thay đổi có thể. ❖

Nguồn tin: UN Water



Cần giảm 7,6% phát thải toàn cầu mỗi năm để hạn chế biến đổi khí hậu

Báo cáo "Khoảng cách Phát thải" thường niên thuộc Chương trình môi trường Liên Hợp Quốc (UNEP) năm 2019 cảnh báo, nếu phát thải khí nhà kính toàn cầu không giảm 7,6% mỗi năm từ năm 2020 đến năm 2030 thì thế giới sẽ bỏ lỡ cơ hội để đạt được mục tiêu 1,5° C theo Thỏa thuận Paris.

Báo cáo của UNEP cho biết, kể cả khi tất cả các cam kết không điều kiện hiện tại theo Thỏa thuận Paris được thực hiện thì nhiệt độ được dự kiến vẫn sẽ tăng thêm 3,2°C, gây ra những tác động khí hậu trên phạm vi rộng hơn và có sức tàn phá khủng khiếp hơn. Mục tiêu chung cần phải tăng gấp hơn 5 lần so với hiện tại nhằm thực hiện những cắt giảm cần thiết trong thập kỷ tới vì mục tiêu 1,5°C.

Theo báo cáo, năm 2020 là một năm quan trọng đối với hành động chống biến đổi khí hậu khi diễn ra hội nghị chống biến đổi khí hậu của Liên Hợp quốc tại Glasgow nhằm xác định tiến trình nỗ lực trong tương lai để ngăn chặn khủng hoảng và các nước được mong đợi sẽ đẩy mạnh đáng kể các cam kết về chống biến đổi khí hậu của họ.

Bà Inger Andersen - Giám đốc điều hành của UNEP cho biết: "Việc chúng ta đã thất bại trong hành động sớm và kiên quyết trong chống biến đổi khí hậu có nghĩa là bây giờ chúng ta phải giảm thiểu lượng phát thải, hơn 7% mỗi năm, nếu chia đều mức này trong thập kỷ tới. Điều này chỉ ra rằng các quốc gia không thể đợi đến cuối năm 2020 khi đến hạn thực hiện các cam kết khí hậu mới thì mới đẩy mạnh hành động.

Chúng ta cần nhanh chóng đạt được mức giảm phát thải càng nhiều càng tốt vào năm 2020, sau đó là những cam kết

mạnh mẽ hơn trong Đóng góp do Quốc gia tự quyết định (NDC) để khởi động những chuyển đổi cơ bản về kinh tế và xã hội. Chúng ta cần phải đẩy nhanh hành động để bù lại những năm mà chúng ta còn chần chừ. Nếu chúng ta không thực hiện điều này, mục tiêu 1,5°C sẽ ngoài tầm với trước năm 2030".

Ủy ban liên Chính phủ về biến đổi khí hậu (IPCC) cảnh báo, việc vượt quá ngưỡng 1,5°C sẽ làm tăng tần suất và cường độ của những tác động do biến đổi khí hậu gây ra, ví dụ sóng nhiệt và bão đã diễn ra trên toàn cầu trong vài năm qua.

Đáng chú ý, các quốc gia G20 cùng chiếm khoảng 78% tổng lượng phát thải, nhưng chỉ 5 nước thành viên G20 cam kết đưa phát thải về mức bằng không trong dài hạn. Trong ngắn hạn, các nước phát triển sẽ phải giảm phát thải nhanh hơn các nước đang phát triển, vì những lý do công bằng và hợp lý. Tuy nhiên, tất cả các nước sẽ cần đóng góp nhiều hơn để đạt được những hiệu quả chung. Các nước đang phát triển có thể học hỏi từ những nỗ lực thành công ở các nước phát triển, họ thậm chí có thể vượt lên trên các nước phát triển và áp dụng các công nghệ sạch với tốc độ nhanh hơn.

Mỗi năm, Báo cáo "Khoảng cách Phát thải" đánh giá khoảng cách giữa lượng phát thải dự kiến vào năm 2030 và lượng phát thải phù hợp với mục tiêu hạn chế biến đổi khí hậu trong mức 1,5°C và 2°C của Thỏa thuận Paris. Báo cáo năm nay đã chỉ ra rằng khí nhà kính đã tăng 1,5% mỗi năm trong thập kỷ trước. Lượng phát thải năm 2018 đã đạt ngưỡng mới tương đương 55,3 gigaton CO2, là năm thứ 3 tăng liên tục. ❖

Nguồn: Media Climate Net, UNEP, IPCC

Triển lãm quốc tế về ngành cấp thoát nước, công nghệ lọc nước và xử lý nước thải tại Việt Nam năm 2019

Từ ngày 6 - 8 /11, tại Trung tâm Hội chợ và Triển lãm Sài Gòn diễn ra Triển lãm quốc tế về ngành cấp thoát nước, công nghệ lọc nước và xử lý nước thải tại Việt Nam (Vietwater) năm 2019.

Triển lãm là dịp để kết nối cộng đồng và những cá nhân đứng đầu trong các ngành công nghiệp để cùng chung tay bảo vệ nguồn nước sạch cho xã hội; hỗ trợ công nghệ nghiên cứu, xây dựng hệ thống giám sát các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước.

Triển lãm Vietwater 2019 có quy mô diện tích hơn 10.000 m, thu hút hơn 400 đơn vị đến từ 38 quốc gia và vùng lãnh thổ tham gia, với sự hiện diện của 14 nhóm gian hàng quốc gia gồm: Anh, Đài Loan, Đức, Cộng hòa Séc, Hàn Quốc,

Pháp, Phần Lan, Singapore, Thái Lan, Trung Quốc, Úc...

Sự kiện năm nay có một số thương hiệu uy tín trong ngành như: Toshiba, Tsurumi, Đại Đồng Tiến Phát, Tohin, Quang Minh, An Nguyên, Nhựa Bình Minh, Denora, Kurita, Toray, Namwon Turboone, Việt An, VAG, Sơn Hà...và nhiều đơn vị khác.

Trong khuôn khổ tổ chức các hoạt động triển lãm, còn có các chương trình, hoạt động song hành, như: Hội thảo quốc tế Vietwater 2019 với chủ đề "Ngập úng đô thị - Thực trạng và giải pháp"; Hội thảo kết nối tài năng trẻ trong ngành nước; Hội thảo công nghệ xử lý chất thải và môi trường với chủ đề: "Quản lý chất thải rắn trong đô thị và công nghiệp - thực trạng và giải pháp"... ❖

Nguồn: DWRM (tổng hợp)



Hội diễn Văn nghệ

chào mừng Đại hội Công đoàn Bộ TN&MT, nhiệm kỳ 2019 - 2024

Ngày 20/11 tại Hà Nội, Công đoàn Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức Hội diễn văn nghệ chào mừng Đại hội công đoàn các cấp tiến tới Đại hội

IV Công đoàn Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Hội diễn được tổ chức nhằm tạo đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn Bộ Tài nguyên và Môi

trường, thi đua lập thành tích chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước và tổ chức Công đoàn năm 2019; động viên toàn thể cán bộ, công chức và người lao động thi đua học



Giải Nhất Song ca với ca khúc "Sapa nơi gặp gỡ đất trời"



tập, rèn luyện và hưởng ứng các hoạt động phong trào của Bộ và Công đoàn các cấp để hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Tham gia Hội diễn có 24 công đoàn trực thuộc Công đoàn Bộ TN&MT thể hiện 63 tiết mục đơn ca, song ca, đồng ca, tốp ca và múa ca ngợi Đảng, Bác Hồ, thể hiện tình yêu quê hương đất nước và ngành tài nguyên và môi trường; các chủ đề

gắn với các hoạt động của ngành tài nguyên và môi trường và các hoạt động của Công đoàn.

Hội diễn đã diễn ra thành công tốt đẹp với các Giải Nhất, Nhì, Ba và Khuyến khích được trao cho các tiết mục xuất sắc trong các hạng mục dự thi. Giải Nhất, Nhì, Ba toàn đoàn được Ban Tổ chức trao cho các đơn vị tham gia nhiều tiết mục có chất lượng và đạt nhiều giải cao đã thuộc về 03 Công

đoàn: Tổng cục Khí tượng thủy văn, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường, Tổng cục Môi trường.

Tham dự hội diễn văn nghệ lần này, Công đoàn Cục Quản lý tài nguyên nước đã vinh dự được Ban tổ chức trao giải Nhất cho tiết mục Song ca với ca khúc "Sapa nơi gặp gỡ đất trời" và giải Khuyến khích cho tiết mục hát tốp ca và múa ca khúc "Non nước hữu tình". ❖

